



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN

CẤP NƯỚC QUẢNG BÌNH NĂM 2022



MỤC LỤC

I. Thông tin chung	1
1. Thông tin khái quát.....	1
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	1
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	2
4. Định hướng phát triển.....	4
5. Các rủi ro	5
II. Tình hình hoạt động trong năm	8
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	8
2. Tổ chức và nhân sự.....	8
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	14
4. Tình hình tài chính.....	15
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu)	16
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.....	16
III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc	18
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	18
2. Tình hình tài chính.....	18
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.	19
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:.....	20
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty	20
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.....	20
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:	20
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:	21
V. Quản trị công ty.	21
1. Hội đồng quản trị.....	21
2. Ban Kiểm soát	24
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.....	27
VI. Báo cáo tài chính	28
1. Ý kiến kiểm toán:	28
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán	29

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng số 1: Tình hình sản xuất kinh doanh	8
Bảng số 2: Danh sách Ban Giám đốc, Kế toán trưởng.....	9
Bảng số 3: Các dự án đang triển khai.....	14
Bảng số 4: Tình hình tài chính	15
Bảng số 5: Chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	15
Bảng số 6: Cơ cấu cổ đông.....	16
Bảng số 7: Tình hình sử dụng nguyên vật liệu chính:.....	16
Bảng số 8: Mức lương bình quân của người lao động	17
Bảng số 9: Tình hình tài sản.....	18
Bảng số 10: Tình hình công nợ	19
Bảng số 11: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị của Công ty	21
Bảng số 12: Các quyết định, nghị quyết của HĐQT năm 2021	23
Bảng số 13: Danh sách thành viên Ban kiểm soát	24
Bảng số 14: Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát	28
Sơ đồ số 1: Mô hình quản trị.....	2





I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3100130287 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Bình cấp lần đầu ngày 28/03/2006, cấp thay đổi lần thứ 8 ngày 05/08/2020
 - Vốn điều lệ: 172.302.040.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm bảy mươi hai tỷ ba trăm lẻ hai triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng*)
 - Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 172.302.040.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm bảy mươi hai tỷ ba trăm lẻ hai triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng*)
 - Địa chỉ: Số 81, Lý Thường Kiệt, Phường Đồng Hải, Thành phố Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình, Việt Nam
 - Số điện thoại: 0232.3822620; 0232.3822354
 - Số fax: 0232.3823292
 - Website: <http://capnuocquangbinh.vn/>
 - Mã cổ phiếu: **NQB**
Quá trình hình thành và phát triển
 - Ngày 01/10/1992, Công ty Cấp thoát nước Quảng Bình được thành lập trên cơ sở Xí nghiệp nước Đồng Hới.
 - Ngày 28/03/2006, Công ty TNHH MTV Cấp nước Quảng Bình chính thức được thành lập với số vốn điều lệ ban đầu là 38.050.000.000 đồng. Ngày 09/06/2006, đổi tên thành Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Quảng Bình.
 - Ngày 17/04/2006, UBND tỉnh Quảng Bình đã quyết định chuyển chức năng, nhiệm vụ quản lý, vận hành và bảo dưỡng hệ thống thoát nước mưa, nước thải trên địa bàn thành phố Đồng Hới từ Công ty Công trình đô thị Quảng Bình sang Công ty TNHH MTV Cấp nước Quảng Bình.
 - Ngày 21/08/2014, UBND tỉnh Quảng Bình đã ban hành Quyết định số 2295/QĐ-UBND về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa và chuyển công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Quảng Bình thành Công ty cổ phần.
 - Ngày 01/04/2015, Công ty chính thức chuyển đổi thành công ty cổ phần, được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Bình cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3100130287 với mức vốn điều lệ là 133.683.760.000 đồng.
 - Ngày 13/09/2016, Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Bình cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3100130287 thay đổi lần thứ 07 với mức vốn điều lệ là 172.302.040.000 đồng.
- 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**
- Ngành nghề kinh doanh:
Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực khai thác,





sản xuất kinh doanh nước sạch, quản lý các dự án phát triển cấp nước, các hệ thống cấp nước đô thị.

– Địa bàn kinh doanh: Các đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Cơ cấu bộ máy quản lý

Công ty được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

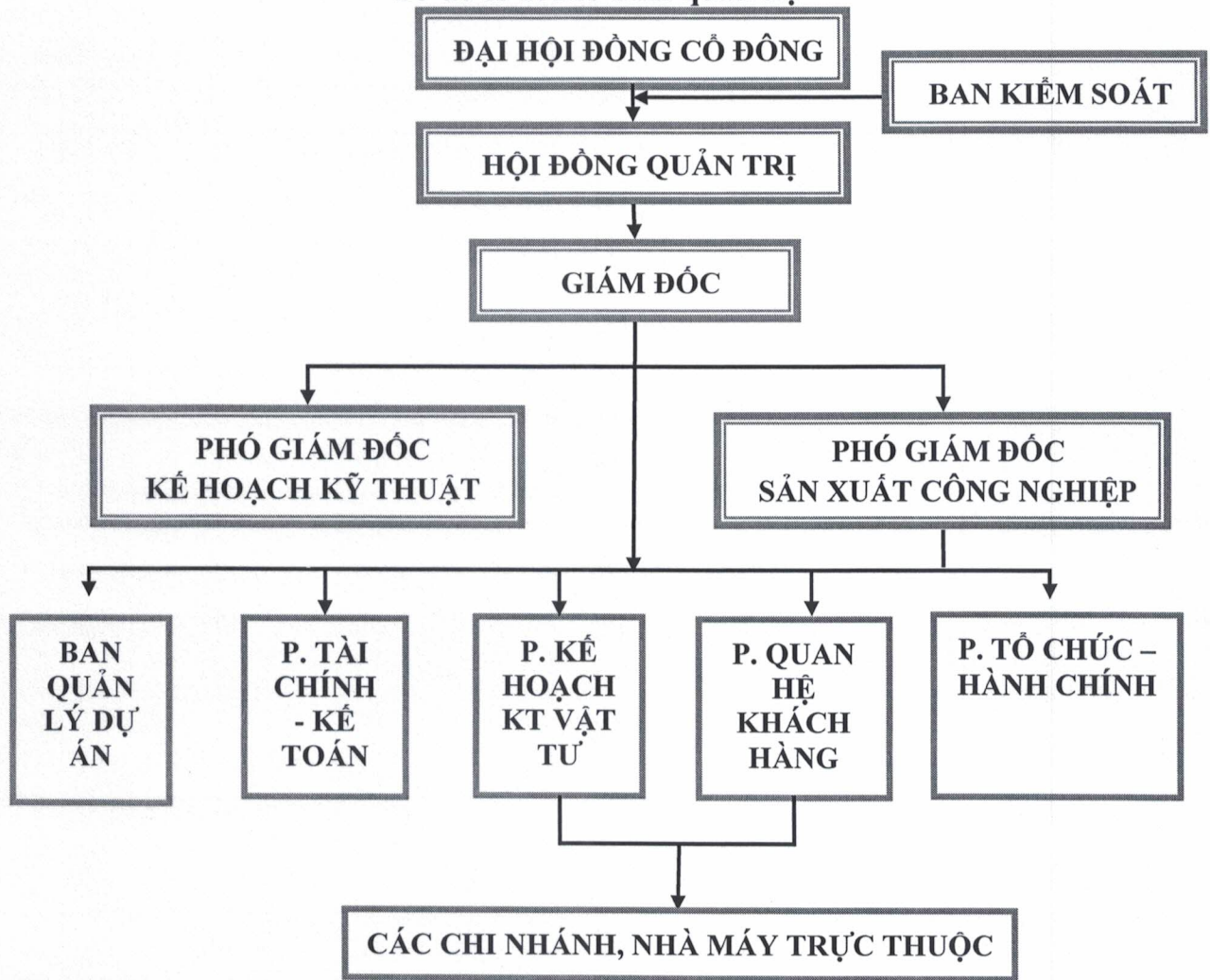
Xuất phát từ đặc điểm sản phẩm, quy trình sản xuất và nguyên tắc hoạt động, để đảm bảo kinh doanh hiệu quả, Công ty đã xây dựng tổ chức bộ máy quản lý phù hợp với chức năng nhiệm vụ của từng phòng ban, xí nghiệp, nhà máy trực thuộc.

Cơ cấu tổ chức của Công ty bao gồm:

- **05 phòng ban:** Phòng Hành chính – Lao động ; Phòng Quan hệ khách hàng; Phòng Kế hoạch kỹ thuật vật tư; Phòng Kế toán tài vụ; Ban quản lý dự án.

3.2. Mô hình quản trị

Sơ đồ số 1: Mô hình quản trị



(Nguồn: Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình)



✦ **Chức năng, nhiệm vụ các phòng Ban như sau:**

▪ **Đại hội đồng cổ đông:**

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nhiệm vụ thông qua định hướng phát triển, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty cổ phần và các quyền, nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình.

▪ **Hội đồng quản trị:**

Là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm 05 người trong đó: 01 Chủ tịch và 04 thành viên với nhiệm kỳ là 5 năm. Hội đồng quản trị nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát hoạt động của Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty.

▪ **Ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm ba (03) thành viên. Ban kiểm soát Công ty có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông.

▪ **Ban Giám đốc:**

Bao gồm Giám đốc và Phó Giám đốc phụ trách từng lĩnh vực. Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm. Giám đốc thực hiện chức trách điều hành công việc sản xuất kinh doanh; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

▪ **Phòng Kế hoạch- Kỹ thuật vật tư:**

Chịu trách nhiệm trong công tác tổ chức điều hành, thực hiện, kiểm tra, báo cáo kết quả công tác kỹ thuật công nghệ, chất lượng sản phẩm môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm; Xây dựng các yêu cầu, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, vật tư nguyên liệu; Xây dựng, giám sát, định mức kinh tế kỹ thuật, máy móc thiết bị, tài liệu công nghệ theo quy định của Công ty; Phối hợp nghiên cứu các giải pháp công nghệ, các thành tựu kỹ thuật tiên tiến và hoạt động sản xuất, phát triển sản phẩm mới. Kết hợp với các bộ phận liên quan xây dựng và thực hiện nội dung chương trình đào tạo, tổ chức thi nâng bậc kỹ thuật cho công nhân hàng năm.

▪ **Phòng Tổ chức – Hành chính**

Đảm nhận và chịu trách nhiệm trong công tác tham mưu xây dựng cơ cấu tổ chức



quản lý sản xuất kinh doanh, quy hoạch cán bộ; Lập kế hoạch đào tạo và tuyển dụng lao động, xây dựng định mức lao động và đơn giá tiền lương hàng năm; Tham mưu cho Ban Giám đốc xây dựng quy chế trả lương, thưởng. Thực hiện các chế độ chính sách cho người lao động theo luật định và quy chế của Công ty; Phối hợp xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch bảo vệ, an ninh, quốc phòng, phòng chống cháy nổ, phòng chống bão lụt hàng năm. Theo dõi công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật.

▪ **Phòng Kế toán – Tài chính**

Đảm nhận và chịu trách nhiệm trước Công ty về lĩnh vực tài chính kế toán. Phòng có chức năng xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tài chính hàng năm; Tổ chức công tác kế toán hạch toán, lập báo cáo tài chính theo quy định và các báo cáo quản trị theo yêu cầu của Công ty. Chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc lập hóa đơn chứng từ ban đầu cho công tác hạch toán kế toán; hướng dẫn, tổng hợp báo cáo thống kê.

▪ **Ban Quản lý dự án**

Ban quản lý dự án được thành lập để giúp chủ đầu tư thực hiện việc quản lý đầu tư xây dựng tại các dự án công ty đầu tư.

3.3. Các công ty con và công ty liên kết: Không có

4. Định hướng phát triển

– Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

Đến năm 2022 với sự phát triển của dân cư đô thị và các Khu công nghiệp, Khu kinh tế trong địa bàn toàn tỉnh, Công ty tiếp tục tập trung khai thác sản xuất và cung cấp nước sạch, đầu tư xây dựng các công trình cấp nước đáp ứng nhu cầu của thị trường về sản phẩm nước sạch, phát triển và tiến tới đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh, đa dạng hóa các hình thức đầu tư để đáp ứng nhiệm vụ trong thời kỳ mới.

– Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

▪ Đầu tư các dự án trọng điểm để bổ sung nguồn nước, cải tạo và mở rộng hệ thống ống dẫn, ống phân phối nước đáp ứng nhu cầu nước sinh hoạt, sản xuất. Xây dựng lộ trình thực hiện các dự án cấp nước phù hợp với tiến độ các dự án phát triển kinh tế - xã hội, đô thị du lịch và các khu công nghiệp của tỉnh.

▪ Thực hiện kế hoạch chống thất thoát theo vùng, tuyến ống, phấn đấu giảm tỷ lệ thất thoát xuống dưới 18%. Ưu tiên các dự án chống thất thoát thất thu nước sạch nhằm nâng cao năng lực vận hành hệ thống cấp nước và giảm tỷ lệ thất thoát nước.

▪ Thực hiện xã hội hóa trong đầu tư, trong hoạt động cấp nước, thu hút các nguồn vốn trong và ngoài nước để đầu tư mới nâng cấp hệ thống cấp nước; nâng độ phủ cấp nước đô thị.

▪ Nâng cao năng lực, nâng cao công suất cấp nước, chú trọng đến công tác quản lý chất lượng nước. Cung cấp sản phẩm nước sạch đạt chất lượng theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 5502:2003. Xây dựng và áp dụng thực hiện hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2015, xây dựng và hoàn thiện các quy chế nội bộ; thực





hiện công tác quy hoạch cán bộ đến 2022. Tổ chức đào tạo và đào tạo lại đội ngũ người lao động, có chính sách thu hút các kỹ sư chuyên ngành, cán bộ nghiệp vụ quản lý kinh tế về làm việc tại Công ty.

- Áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật – công nghệ – tin học để nâng cao chất lượng công tác quản lý điều hành, đổi mới phương thức phục vụ - đưa đến khách hàng các dịch vụ, phục vụ tốt nhất, thực hiện chiến lược “Hướng tới khách hàng” để tồn tại và phát triển bền vững.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty. Nâng cao chất lượng phục vụ dịch vụ, giữ vững thương hiệu, đảm bảo cung cấp nước đầy đủ - kịp thời – chất lượng trên tất cả các địa bàn mà công ty phục vụ.

5. Các rủi ro

📌 Rủi ro về kinh tế

Hoạt động của Công ty chịu ảnh hưởng bởi các biến động của nền kinh tế thế giới và Việt Nam, cũng như hoạt động của thị trường tài chính, tiền tệ. Những diễn biến bất lợi có thể dẫn đến suy thoái kinh tế, lạm phát, biến động tỷ giá, thắt chặt tín dụng và tăng giá của nguyên vật liệu đầu vào.

Theo Tổng cục Thống kê, ước tính GDP năm 2022 tăng 8,02% so với năm trước là kết quả từ quý I tăng 5,05%; quý II tăng 7,83%; quý III tăng 13,71% và quý IV giảm 5,92%. Tăng trưởng GDP năm 2022 cao hơn năm 2021 5,44%, là mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2011-2022 do nền kinh tế khôi phục trở lại sau đại dịch. Các hoạt động sản xuất kinh doanh dần lấy lại đà tăng trưởng, chính sách phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội của Chính phủ đã phát huy hiệu quả. Trong mức tăng của tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,36%, đóng góp 5,11%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7,78%, đóng góp 38,24%; khu vực dịch vụ tăng 9,99%, đóng góp 56,65% vào tăng trưởng chung của cả nước.

Năm 2023 là năm đầy thách thức đối với nền kinh tế toàn cầu. Đại dịch COVID-19 đã gây ra thiệt hại lâu dài, kết hợp với các cú sốc như Cuộc xung đột Nga - Ukraine, suy thoái kinh tế ở Trung Quốc, lạm phát tăng và đồng USD mạnh lên khiến tăng trưởng kinh tế toàn cầu có thể giảm mạnh. Theo Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), hầu hết các nhà kinh tế đều nhất trí rằng tăng trưởng kinh tế sẽ chậm lại ở hầu hết mọi nơi - xuống 2,7% vào năm 2023, từ mức 3,2% năm 2022 trên toàn cầu.

Báo cáo "Kinh tế Việt Nam năm 2022, triển vọng năm 2023" của Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương công bố mới đây đã đưa ra 2 kịch bản tăng trưởng kinh tế của Việt Nam trong năm 2023. Cụ thể, kịch bản thứ nhất, tăng trưởng GDP đạt 6,47%; lạm phát bình quân 4,08%; tăng trưởng xuất khẩu 7,21% và cán cân thương mại là 5,64 tỷ USD. Kịch bản thứ hai tích cực hơn khi tăng trưởng GDP tăng 6,83%; lạm phát

3100
CÔ
CÔ
CẤP
QUẢ
V/G HC



3,69%; tăng trưởng xuất khẩu 8,43% và cán cân thương mại là 8,15 tỷ USD. Các mức tăng trưởng này khá cao so với mức dự báo tăng trưởng bình quân của thế giới là 2,2% mà báo cáo đưa ra.

Bước sang năm 2023 với dự báo nhiều khó khăn, thách thức, tuy nhiên nền kinh tế Việt Nam vẫn được đánh giá còn nhiều dư địa phát triển bởi khi bối cảnh càng phức tạp, khó khăn thì yêu cầu trao đổi, phối hợp và thực hiện hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế càng có ý nghĩa đặc biệt, mà Việt Nam hiện là thành viên quan trọng tại nhiều cơ chế chính thức và hợp tác nghiên cứu của khu vực Đông Nam Á và thế giới.

Rủi ro lãi suất

Lãi suất là biến số kinh tế nhạy cảm, sự thay đổi của lãi suất sẽ tác động làm thay đổi hành vi sản xuất và tiêu dùng của xã hội. Đối với một doanh nghiệp, rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí đi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành tùy theo cơ cấu nợ vay của ngành đó.

Năm 2022 là năm đặc biệt khi dự báo về kinh tế vĩ mô trong nước, quốc tế gần như đảo lộn trong bối cảnh có nhiều cú sốc xảy ra, như xung đột và lạm phát cao trên thế giới. Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) tăng lãi suất 7 lần liên tục lên gần 5%, đánh dấu mức tăng cao nhất trong 40 năm qua. Các biến động toàn cầu đã gây ảnh hưởng lớn đến bức tranh chung của kinh tế Việt Nam.

Tám tháng đầu năm 2022, NHNN giữ nguyên các mức lãi suất điều hành. Từ tháng 9-2022 do lạm phát toàn cầu vẫn ở mức cao, đồng USD lên giá mạnh, NHNN đã điều chỉnh tăng 2 lần các mức lãi suất điều hành với tổng mức tăng 2%/năm. Tuy nhiên, NHNN chỉ đạo các ngân hàng tiết giảm chi phí hoạt động, thủ tục hành chính, các khoản chi không cần thiết để có dư địa phân đấu giảm lãi suất cho vay nhằm hỗ trợ và đồng hành cùng doanh nghiệp, người dân vượt qua khó khăn.

Tổng dư nợ tín dụng trong GDP Việt Nam hiện có tỷ lệ đòn bẩy tài chính quốc gia trên cơ sở tổng dư nợ tín dụng trên GDP cao nhất trong các nước có thu nhập trung bình thấp (124%). Trong bối cảnh năng lực tài chính của Việt Nam chưa đáp ứng được chuẩn mực quốc tế, việc duy trì ổn định mặt bằng lãi suất là nỗ lực rất lớn.

Áp lực đối với mặt bằng lãi suất trong nước có thể kéo dài cho đến quý II-2023, sau đó giảm đáng kể sau khi Fed giảm tốc độ tăng lãi suất. Áp lực tỷ giá giảm, NHNN có thể xem xét ưu tiên mục tiêu ổn định mặt bằng lãi suất để hỗ trợ doanh nghiệp và nền kinh tế. Lãi suất tái cấp vốn có thể duy trì ở mức 6% và lãi suất tái chiết khấu duy trì ở mức 4,5% trong năm 2023. Lạm phát năm 2023 sẽ theo hướng cao trong những tháng đầu năm nhưng giảm dần. Thanh khoản sẽ tốt hơn ở những tháng cuối năm.

Dự báo năm 2023, kinh tế toàn cầu có khả năng suy thoái. Dự kiến, Fed sẽ còn duy trì lãi suất ở mức cao cho đến cuối 2024. Như vậy, xu hướng lãi suất vẫn sẽ cao, tuy

36
NG
PH
NU
NG
T.C



nhiên mức độ và tác động của lãi suất cao sẽ không như năm 2022. Trong nước, định hướng điều hành chính sách tiền tệ đối với năm 2023 là không thể chủ quan. Khả năng điều hành tín dụng, tỷ giá, lãi suất còn nhiều khó khăn, thách thức.

Hiện nay, Công ty đang tìm cách giảm thiểu rủi ro lãi suất này thông qua các biện pháp như: Kiểm soát chặt chẽ công nợ phải thu, tối ưu hoá việc sử dụng vốn, tăng vòng quay đồng tiền, ưu tiên thanh toán nợ trước hạn đối với các khoản vay có lãi suất cao, đảo nợ, cơ cấu lại các khoản vay từ lãi suất cao xuống lãi suất thấp.

⚡ Rủi ro lạm phát

Lạm phát là một trong những yếu tố kinh tế vĩ mô quan trọng, có mối quan hệ mật thiết với sự ổn định và phát triển của nền kinh tế. Nền kinh tế phát triển thường đi đôi với lạm phát. Tuy nhiên, lạm phát cao lại là nguy cơ gây bất ổn đối với sự phát triển kinh tế, xã hội, do đó lạm phát cũng là nguyên nhân gây tác động xấu đến hoạt động sản xuất kinh doanh và thị trường chứng khoán. Nhận thức rõ điều này, lạm phát luôn là chỉ số được Công ty Cổ phần Cấp nước Quảng Bình quan tâm và theo dõi chặt chẽ để đưa ra các điều chỉnh kịp thời đối với hoạt động của mình.

⚡ Rủi ro về pháp lý

Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình là công ty cổ phần đã thực hiện đăng ký giao dịch Upcom. Do vậy, cũng như các Doanh nghiệp Việt Nam khác, văn bản pháp lý cao nhất điều chỉnh hoạt động của Công ty hiện nay là Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tuy nhiên, hệ thống các văn bản dưới Luật còn đang trong giai đoạn hoàn thiện, với không ít điều khoản được thay đổi và chỉnh sửa.

⚡ Rủi ro do tỷ lệ thất thoát nước cao

Hiện nay, tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch bình quân tại các đô thị Việt Nam bình quân khoảng 18%, gây ảnh hưởng lớn đến doanh thu của các doanh nghiệp cấp nước.

⚡ Rủi ro do đường ống cấp nước lạc hậu, lỗi thời

Một trong những nguyên nhân quan trọng dẫn đến việc thất thoát nước sạch cao là do hệ thống đường ống cấp nước ở tình trạng quá cũ, lạc hậu hoặc việc xâm phạm hành lang an toàn các tuyến ống dẫn đến việc rò rỉ, thất thoát một lượng lớn nước sạch. Ngoài ra, việc thi công các công trình ngầm không đồng bộ dẫn đến việc dễ gây vỡ đường ống cấp nước đã làm tăng tỷ lệ thất thoát nước.

⚡ Rủi ro tài chính

Do đặc thù ngành nước là tỷ lệ đầu tư máy móc, thiết bị cao nên các DN thường xuyên phải sử dụng vốn vay. Tuy nhiên, ngành nước lại không phải lĩnh vực ưu tiên nên rất khó tiếp cận được nguồn vốn giá rẻ.

⚡ Rủi ro khác

Các rủi ro khác nằm ngoài khả năng dự đoán và vượt quá khả năng phòng chống của con người như thiên tai, hỏa hoạn, dịch họa, v.v... là những rủi ro bất khả kháng, nếu

287-C
TY
N
ỐC
BÌNH
QUẢNG



xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Tuy nhiên các rủi ro này rất hiếm khi xảy ra.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

✚ Khó khăn và thuận lợi:

❖ Khó khăn:

Hiện tại năng lực xử lý của nhà máy trong giai đoạn cao điểm mùa hè đang quá tải như: Kiến Giang, Hoàn Lão. Xuất hiện thiếu nước cục bộ một số HTCN: Đồng Hới, Kiến Giang, Hoàn Lão, Quy Đạt, Ba Đồn,...

Một số đầu mối sản xuất chưa thực hiện nghiêm túc chế độ súc rửa hệ thống mạng đường ống theo định kỳ như quy định, dẫn đến chất lượng nước kém chất lượng mỗi khi sự cố đường ống xảy ra. Thời tiết có nhiều diễn biến bất thường dẫn đến hiện tượng biến động nguồn nước.

❖ Thuận lợi:

Giá nước được UBND Tỉnh phê duyệt tháng 6/2021 đã tạo điều kiện cho Công ty cơ bản bù đắp được các chi phí trong giá thành.

Doanh nghiệp luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện của UBND tỉnh, các ngành; sự phối hợp tích cực của chính quyền địa phương trong quá trình vận hành dịch vụ cấp nước.

Năm 2022, là năm thứ tám đơn vị hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, vai trò trách nhiệm của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng quản trị được xác định rõ ràng. Doanh nghiệp thực hiện nghiêm yết trên thị trường UPCOM, mọi hoạt động công khai, minh bạch, tạo lòng tin cho các cổ đông, người lao động trong doanh nghiệp.

✚ Các chỉ tiêu chính đạt được:

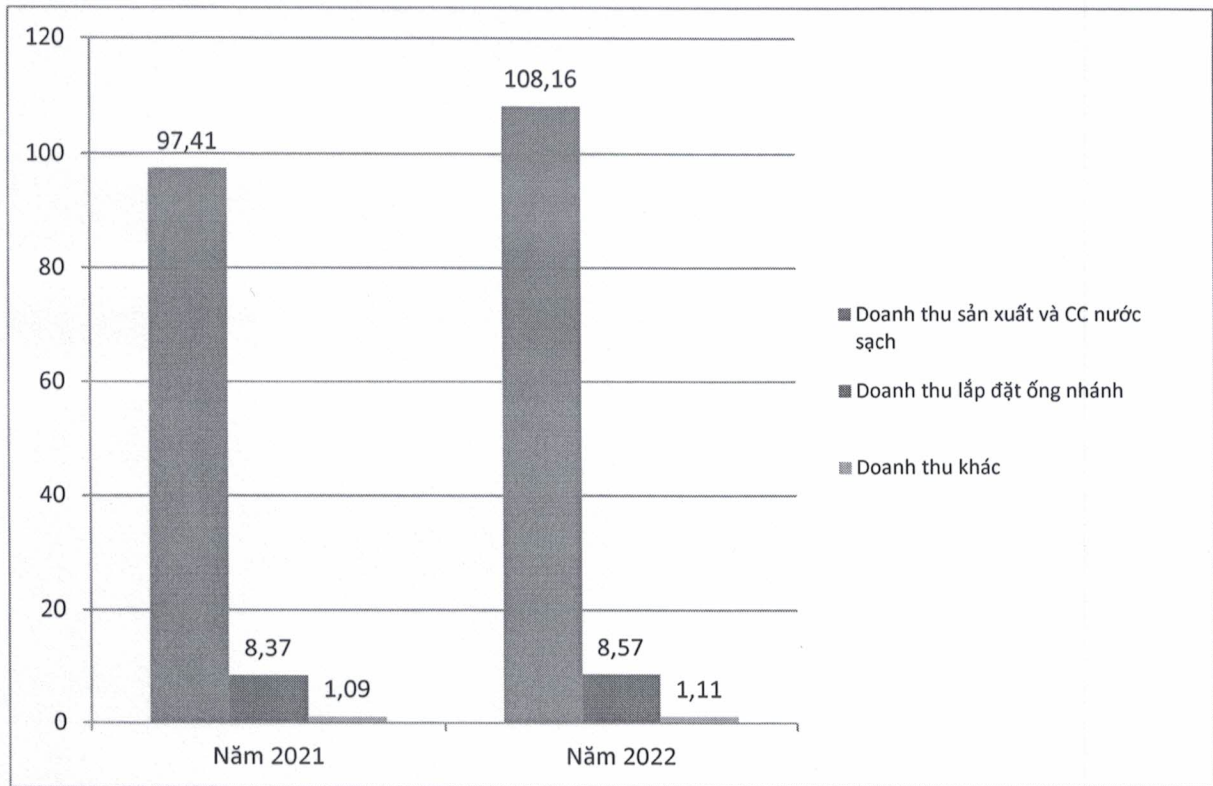
Bảng số 1: Tình hình sản xuất kinh doanh

Chi tiêu		ĐVT	Năm 2021	Năm 2022	%tăng/giảm năm 2022
1	Sản lượng nước tiêu thụ	m ³	12.600.000	12.908.000	2,4%
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	106,87	117,84	10,26%
3	Lợi nhuận gộp	Tỷ đồng	22,07	28,97	31,26%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	9,09	14,18	56,00%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	7,26	11,31	55,79%

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2022 của Công ty cổ phần Nước Quảng Bình)

- Cơ cấu doanh thu năm 2021 – 2022

ĐVT: Tỷ đồng



(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2022 của Công ty cổ phần Nước Quảng Bình)

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

☛ Danh sách Ban Giám đốc, Kế toán trưởng

Bảng số 2: Danh sách Ban Giám đốc, Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Văn Dũng	Giám đốc
2	Ông Lê Văn Nghĩa	Phó Giám đốc
3	Ông Trần Văn Tiến	Phó Giám đốc
4	Ông Lê Minh Chương	Kế toán trưởng

☛ Lý lịch thành viên Ban điều hành:

Ông: NGUYỄN VĂN DŨNG

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 04/06/1964
- Nơi sinh: Quảng Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 190790630 ngày cấp: 12/10/2011 nơi cấp: CA Quảng Bình
- Quê quán: Xã Quảng Lộc, Huyện Quảng Trạch, Tỉnh Quảng Bình
- Địa chỉ thường trú: Tổ dân phố 2, phường Đồng Sơn, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
- Trình độ văn hoá: 10/10



- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí động lực.
- Quá trình công tác:
 - Từ 1982 đến 1985 : Chiến sỹ Sư đoàn 375, trung đoàn 275, tiểu đoàn 69
 - Từ 1986 đến 1992 : Sinh viên Trường Đại học Bách khoa Đà Nẵng
 - Từ 3/1993 đến 4/1996 : Công nhân vận hành Xi nghiệp Đông lạnh Đồng Hới
 - Từ 4/1996 đến 1/2003 : Tổ trưởng tổ vận hành trạm bơm cấp nước Công ty Cấp thoát nước Quảng Bình
 - Từ 1/2003 đến 9/2004 : Cán bộ phòng Kế hoạch – Kỹ thuật Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Quảng Bình
 - Từ 9/2004 đến 10/2009 : Phó phòng KH – KT Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Quảng Bình
 - Từ 10/2009 đến 5/2014 : Trưởng phòng KH – KT Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Quảng Bình
 - Từ 5/2014 đến 3/2015 : P.Giám đốc Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Quảng Bình
 - Từ 4/2015 đến 3/2016 : Phó Giám đốc CTCP Cấp nước Quảng Bình
Thành viên thường trực HĐQT CTCP Cấp nước Quảng Bình
 - Từ 3/2016 đến nay : Thành viên HĐQT - Giám đốc CTCP Cấp nước Quảng Bình
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT - Giám đốc Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 6.900 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,04% vốn điều lệ.
Trong đó:
 - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 6.900 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,04% vốn điều lệ.
 - + Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Ông: LÊ VĂN NGHĨA

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 02/03/1972
- Nơi sinh: Quảng Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 194148080 ngày cấp: 13/9/2014 nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Bình
- Quê quán: Hồng Thủy – Lệ Thủy – Quảng Bình
- Địa chỉ thường trú: Hồng Thủy – Lệ Thủy – Quảng Bình
- Số điện thoại liên lạc: 0905860088
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: + Cử nhân Ngoại ngữ





+ Kỹ sư điện

- Quá trình công tác:

- Từ tháng 9/1996 : Nhân viên Phòng Kế hoạch Kỹ thuật Công ty Cấp thoát nước Quảng Bình
đến tháng 12/2006
- Từ tháng 1/2007 : Phó Giám đốc Xí nghiệp Cấp nước Ba Đồn – Công ty Cấp thoát nước Quảng Bình
đến 12/2007
- Từ 1/2008 đến 3/2011 : Phó Phòng Tổ chức Hành chính – Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Quảng Bình
- Từ 3/2011 đến 3/2015 : Trưởng Phòng Tổ chức Hành chính – Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Quảng Bình
- Từ 4/2015 đến 6/2016 : Trưởng Phòng Tổ chức Hành chính – Công ty Cấp thoát nước Quảng Bình
Thành viên HĐQT CTCP Cấp nước Quảng Bình
- Từ 6/2016 đến nay : Thành viên HĐQT- Phó Giám đốc CTCP Cấp nước Quảng Bình

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Phó Giám đốc CTCP Cấp nước Quảng Bình; Người quản trị doanh nghiệp.

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

- Số cổ phần nắm giữ: 5.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,03% vốn điều lệ.

Trong đó:

+ Cổ phần sở hữu cá nhân: 5.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,03 % vốn điều lệ.

+ Cổ phần đại diện sở hữu của: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ

- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ % vốn điều lệ.

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Ông: TRẦN VĂN TIẾN

- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 20/09/1967

- Nơi sinh: Đà Nẵng

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Số CMND: 194183089 ngày cấp: 14/07/2006 nơi cấp: CA Quảng Bình

- Quê quán: Hòa Xuân – Cẩm Lệ - Đà Nẵng

- Địa chỉ thường trú: Đồng Hải - Đồng Hới – Quảng Bình

- Trình độ văn hoá: 10/10

287-
TY
N
JC
INH
QUANG



- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác:

Từ 5/1985 đến 6/1986	:	Công nhân Xí nghiệp nước Đồng Hới nay là Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Quảng Bình
Từ 7/1986 đến 11/1989	:	Học viên Trường Trung cấp kinh tế Bình Trị Thiên
Từ 12/1989 đến 10/1991	:	Công nhân Xí nghiệp đá ốp lát – Sở Xây dựng Quảng Bình
Từ 11/1991 đến 2/1994	:	Cán bộ Phòng KHKT Công ty Cấp thoát nước Quảng Bình
Từ 3/1994 đến 12/1995	:	Nhân viên Quân lực Tiểu đoàn tại đơn vị : D3 - E48 – F320 – Quân đoàn 3 đóng tại Tây Nguyên
Từ 1/1996 đến 3/2016	:	Phó phòng KHKT ; Quyền Trưởng phòng KHKT Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Quảng Bình
Từ 4/2016 đến nay	:	Trưởng phòng KHKT CTCP Cấp nước Quảng Bình
Từ 9/2020 đến nay	:	Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Quảng Bình

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Phó Giám đốc - CTCP Cấp nước Quảng Bình ;

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 5.400 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,03% vốn điều lệ.
Trong đó:
 - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 5.400 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,03% vốn điều lệ.
 - + Cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % VĐL.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không ;
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Ông: LÊ MINH CHƯƠNG

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 11/11/1969
- Nơi sinh: Quảng Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 194072640 ngày cấp: 17/5/2013 nơi cấp: CA Quảng Bình
- Quê quán: Quảng Hòa – Quảng Trạch – Quảng Bình
- Địa chỉ thường trú: 30 Bùi Thị Xuân – Đồng Hới – Quảng Bình
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
- Quá trình công tác:
 - Từ 3/1989 đến 12/1991 : Nhân viên điện nước, Bộ đội biên phòng tỉnh Quảng Bình



- Từ 1/1992 đến 4/1994 : Công nhân Xí nghiệp Xi măng số 1 Quảng Bình
Từ 5/1994 đến 8/1995 : Công nhân Công ty Cấp thoát nước Quảng Bình
Từ 9/1995 đến 11/1998 : Nhân viên Phòng Tài vụ Công ty Cấp thoát nước Quảng Bình
Từ 12/1998 đến 9/2004 : Nhân viên Kế toán Công ty Cấp thoát nước Quảng Bình
Từ 10/2004 đến 4/2005 : Phó Phòng Kế toán Công ty Cấp thoát nước Quảng Bình
Từ 5/2005 đến 3/2015 : Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Quảng Bình
Từ 4/2015 đến nay : Thành viên HĐQT - Kế toán trưởng CTCP Cấp nước Quảng Bình

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT - Kế toán trưởng CTCP Cấp nước Quảng Bình ;

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 7.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,04% vốn điều lệ.

Trong đó:

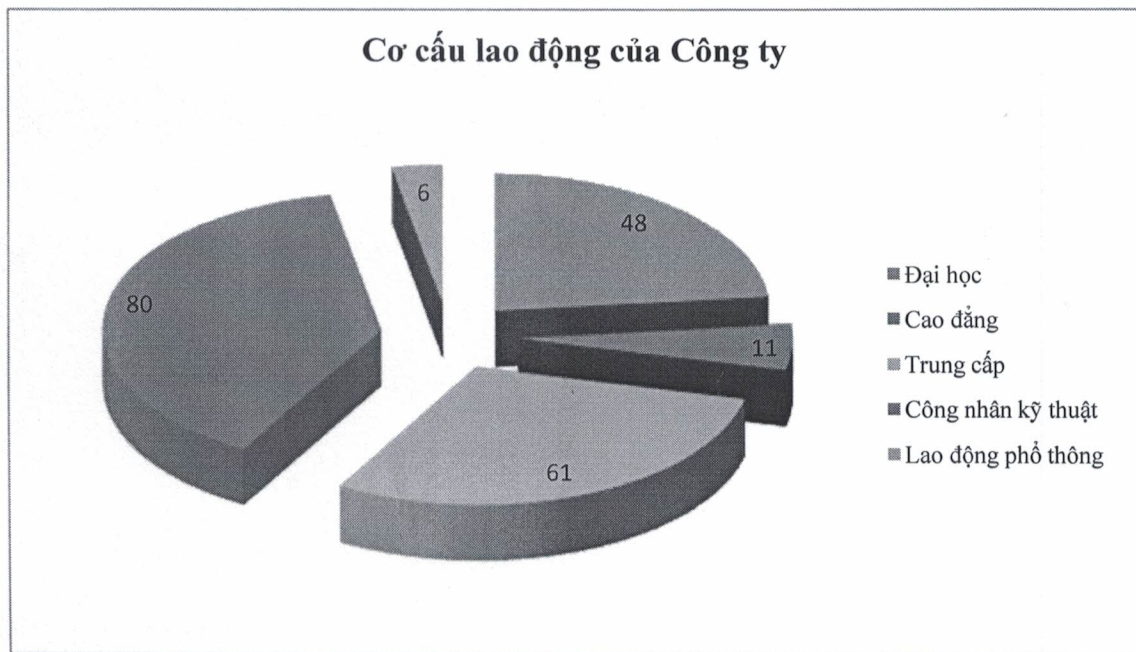
+ Cổ phần sở hữu cá nhân: 7.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,04 % vốn điều lệ.

+ Cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ

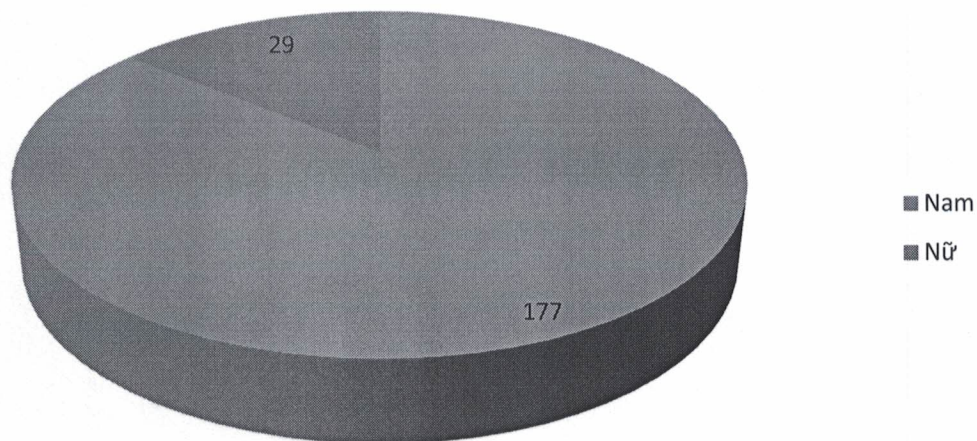
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % VDL.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không ;
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành: Không

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động



Cơ cấu lao động phân theo giới tính



✦ Chính sách lương thưởng, chế độ làm việc:

Bảo đảm thực hiện đầy đủ các chính sách cho người lao động như: trang bị BHLĐ, đóng BHXH, BHYT, BHTN đúng quy định. Thực hiện tốt chính sách và bảo đảm quyền lợi cho người lao động khi nghỉ việc.

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên. Công ty đã xây dựng Quỹ khen thưởng, phúc lợi để thăm hỏi, động viên người lao động một cách kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

Hàng năm, Công ty tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng, khen thưởng đột xuất để khuyến khích động viên người lao động đã có đóng góp cho Công ty. Mức khen thưởng phụ thuộc vào hiệu quả sản xuất của Công ty và hiệu quả kinh tế của tập thể, của người lao động. Những cá nhân, đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ được giao làm tổn hại đến kinh tế, vật chất, uy tín của Công ty sẽ được xem xét cụ thể và phải chịu các hình thức kỷ luật, phạt tiền, bồi thường bằng vật chất theo nội dung thoả ước lao động tập thể, nội quy lao động của Công ty ban hành

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư:

Bảng số 3: Các dự án đang triển khai

STT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư/quyết toán (triệu đồng)	Mô tả tóm tắt dự án	Tiến độ thực hiện
1	Công trình cụm xử lý nước 2.000 m ³ /ng.đ	1.800	Nâng cấp nhà máy nước Vạn Trạch từ 2.000	2022



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC QUẢNG BÌNH

	nhà máy nước Kiên Giang		m ³ /ng.đ lên 4.000 m ³ /ng.đ	
2	Mạng cấp III năm 2021	7.500	Mở rộng địa bàn cấp nước tại các hệ thống cấp nước của Công ty	2021-2022
3	Công trình tuyến ống cấp II D280 HDPE từ Lý Thái Tổ đi cầu Nhật Lệ 2 (giai đoạn I)	2.200	Tăng cường năng lực cấp nước cho địa bàn xã Bảo Ninh và khu vực Quán Hàu	2022
4	Sửa chữa lớn năm 2022	3.200	Sửa chữa các hạng mục cấp nước thuộc hệ thống cấp nước của Công ty	2021

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Bảng số 4: Tình hình tài chính

DVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	249,56	249,86	0,12%
Doanh thu thuần	106,87	117,84	10,26%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	9,01	14,30	58,71%
Lợi nhuận khác	0,76	(0,12)	/
Lợi nhuận trước thuế	9,09	14,18	56,00%
Lợi nhuận sau thuế	7,26	11,31	55,79%
Tỷ lệ trả cổ tức			

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022 của Công ty)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Bảng số 5: Chỉ tiêu tài chính chủ yếu

CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Năm 2021	Năm 2022	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,85	1,01	
Hệ số thanh toán nhanh <u>TSLĐ – Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	Lần	0,51	0,67	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/Tổng Tài sản	%	26,99	24,81	
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	36,96	33,18	



3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho				
<u>Giá vốn hàng bán</u>	Vòng	8,84	8,25	
Hàng tồn kho				
Doanh thu thuần/Tổng Tài sản BQ	Lần	0,42	0,47	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	6,80	9,60	
Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	3,99	6,13	
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ	%	2,85	4,53	
Lợi nhuận sau thuế/Tổng Tài sản BQ	%	8,43	12,13	

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 và 2022 của Công ty)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu)

a) Cổ phần

- Tổng số cổ phần: 17.230.204 cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Số lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng: 17.230.204 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu: 0 cổ phiếu.

b) Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 28/03/2023:

Bảng số 6: Cơ cấu cổ đông

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Cổ đông trong nước			
1.1	Nhà nước	1	8.986.504	52,15%
1.2	Cá nhân	198	1.544.696	8,97%
1.3	Cổ đông lớn	2	6.699.004	38,88%
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0%
2.1	Tổ chức			
2.2	Cá nhân			
3	Cổ phiếu quỹ	0	0	0%
Tổng Cộng		201	17.230.204	100%

(Nguồn: Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình)

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất nước và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:

Bảng số 7: Tình hình sử dụng nguyên vật liệu chính:

1001
CÔNG
CỔ PH
ẤP N
IANG
HỘI T.



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC QUẢNG BÌNH

STT	Tên nguyên vật liệu	Lượng sử dụng/Năm
1	Phèn đơn nghiên	45.150 kg
2	Chất lọc nước (PAC)	108.760 kg
3	Clo xử lý nước	25.870 kg
4	Đồng hồ đo nước lạnh D15 – 20 mm	4.583 cái

b) Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức : 0%

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

- a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.
- b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả.
- c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có

6.3. Tiêu thụ nước:

- a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Chủ yếu là nguồn nước mặt.
- b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: 0%

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không
- b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động.

- a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Bảng số 8: Mức lương bình quân của người lao động

Năm	2020	2021	2022
Lao động bình quân (người)	219	221	225
Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	8,5	8,7	9,4

(Nguồn: Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình)

- b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động
Thời gian làm việc: 8h/ngày, 40 giờ/tuần, nghỉ trưa 2,0 h. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì CBCNV có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước.

Ngày phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản, CBCNV được nghỉ lễ và tết 10 ngày theo quy định của Luật Lao động. Đối với CBCNV làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày/năm. Những người còn lại sẽ được nghỉ phép tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Trong thời gian nghỉ thai sản, ngoài thời gian nghỉ 06 tháng với chế độ bảo hiểm theo đúng quy định còn được hưởng thêm lương cơ bản do Bảo hiểm xã hội chi trả.





Điều kiện làm việc: Công ty trang bị đầy đủ các công cụ bảo hộ lao động, đồng thời Công ty luôn tuân thủ các nguyên tắc an toàn lao động để đảm bảo năng suất lao động cao và an toàn cho CBCNV

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Dựa vào nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh hàng năm, Công ty đã xây dựng kế hoạch tuyển dụng để thu hút người lao động có năng lực. Công ty đề ra những tiêu chuẩn tuyển dụng nhân sự đặc biệt cho từng vị trí, song tất cả các vị trí đều có những yêu cầu chung như: có trình độ chuyên môn cơ bản, có ý thức phát triển nghề nghiệp và có tính kỷ luật cao, chủ động trong công việc, ...

Với những chính sách tuyển dụng có hiệu quả, trong những năm qua Công ty đã thu hút và xây dựng được một đội ngũ nhân lực giỏi từ nhiều nguồn khác nhau. Các CBCNV trẻ trung và năng động luôn được trau dồi kỹ năng, kinh nghiệm từ những chính sách đào tạo của Công ty. Với chủ trương lấy con người làm gốc, Công ty luôn tạo điều kiện cho người lao động được học tập, nâng cấp kiến thức về chuyên môn nghiệp vụ. Công ty thường xuyên cử cán bộ tham gia các khóa tập huấn, đào tạo ngắn ngày và dài ngày về các nghiệp vụ kinh doanh, đồng thời tổ chức những lớp tập huấn phổ biến công nghệ cho cán bộ kỹ thuật.

6.6. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Trong năm 2022, mặc dù gặp không ít khó khăn nhưng Ban Giám đốc Công ty đã nắm bắt những cơ hội điều hành doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả. Doanh thu năm 2022 tăng 10,26% so với năm 2021, đảm bảo việc làm thường xuyên và thu nhập cho người lao động. Chất lượng dịch vụ ngày càng được nâng lên, đảm bảo lợi ích người tiêu dùng theo quy định của pháp luật.

Những tiến bộ công ty đã đạt được: Trong năm 2023 với sự quyết tâm của Ban Giám đốc Công ty và các phòng ban liên quan đã hợp đồng triển khai được chương trình quản lý khách hàng mới, phục vụ tốt cho công tác quản lý điều hành doanh nghiệp; ghi đọc chỉ số đồng hồ nước và tích nợ tiền nước bằng điện thoại smartphone; sử dụng hóa đơn thu tiền nước điện tử thay hóa đơn giấy.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Bảng số 9: Tình hình tài sản

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng giảm/
Tài sản ngắn hạn	25,90	34,16	31,89%



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC QUẢNG BÌNH

1. Tiền và các khoản tương đương tiền	8,38	15,38	83,53%
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	7,01	7,00	(0,14)%
3. Hàng tồn kho	10,20	11,34	11,18%
4. Tài sản ngắn hạn khác	0,30	0,44	46,67%
Tài sản dài hạn	222,66	215,70	(3,13)%
1. Các khoản phải thu dài hạn	0,03	0,04	33,33%
2. Tài sản cố định	211,36	211,57	0,10%
3. Tài sản dở dang dài hạn	9,82	0,68	(93,08)%
4. Tài sản dài hạn khác	2,45	3,41	39,18%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022 của Công ty)

b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ.

Bảng số 10: Tình hình công nợ

ĐTV: tỷ đồng

NỢ PHẢI TRẢ	Năm 2021 (Đồng)	Năm 2022 (Đồng)
A. NỢ PHẢI TRẢ	67,35	62,99
I. Nợ ngắn hạn	30,49	33,85
1. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	7,72	10,84
2. Phải trả cho người bán ngắn hạn	7,75	7,68
3. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	0,59	0,58
4. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	1,78	2,21
5. Phải trả người lao động	8,87	9,13
6. Chi phí phải trả	0,54	0,48
7. Phải trả ngắn hạn khác	2,22	2,04
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	1,02	0,89
II. Nợ dài hạn	36,86	29,14
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	25,86	29,14

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2022 của Công ty)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Những tiến bộ về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Bộ máy điều hành và lãnh đạo gọn nhẹ, trực tiếp. Dưới Ban Giám đốc có các phòng ban với chức năng và nhiệm vụ công việc cụ thể với sự giám sát và điều hành sát sao của các trưởng bộ phận. Chính sách của công ty đảm bảo theo đúng luật định hiện hành của nhà nước Việt Nam, chính sách nhân sự nhằm thúc đẩy hoạt động của Công ty. Chính sách trả lương cho nhân viên theo năng lực làm việc và chế độ đãi ngộ tốt đã giúp công ty tuyển dụng được những nhân sự có năng lực thực sự, có tâm huyết làm việc cho công ty.

Các biện pháp kiểm soát: công ty có Ban kiểm soát gồm các thành viên độc lập,



giám sát hoạt động tài chính cũng như quản lý của công ty

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Xây dựng các kịch bản để tổ chức duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh trong trạng thái bình thường mới nhằm chủ động ứng phó với dịch bệnh Covid-19.

Tiếp tục nghiên cứu và đầu tư phát triển địa bàn cấp nước; linh hoạt trong việc lựa chọn phương án đầu tư phát triển mạng cấp 3, ưu tiên theo định hướng xã hội hóa trong đầu tư các tuyến ống, tập trung ưu tiên đầu tư phát triển ở các vùng, địa phương đông dân cư có nhu cầu sử dụng nước sạch cao, có điều kiện về nguồn lực tham gia xã hội hóa đầu tư.

Triển khai các giải pháp cụ thể chống thất thoát phù hợp với đặc thù sản xuất của từng đầu mối; đặc biệt ưu tiên các HTCN: Rào Đá, Quy Đạt, Hoàn Lão.

Tiếp tục làm tốt công tác cán bộ, bổ sung chức danh cán bộ lãnh đạo quản lý nhằm đáp ứng được nhu cầu và nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Tiếp tục nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học công nghệ trong quản lý và điều hành sản xuất; khai thác và phát triển mới các kênh thanh toán tiền nước để khách hàng có thêm nhiều sự lựa chọn và đáp ứng xu thế của xã hội.

Quan tâm đến các hoạt động của tổ chức đoàn thể trong Công ty nhằm tổ chức tốt điều kiện làm việc, đảm bảo chế độ chính sách cho người lao động theo luật định, theo thỏa ước lao động tập thể; duy trì các hoạt động phong trào tại đơn vị, như: Phong trào thi đua yêu nước, phong trào thể thao, văn nghệ,...

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

- Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo các phòng ban xây dựng các kế hoạch hành động phù hợp với mục tiêu hoạt động của Công ty nhằm tư vấn, giám sát việc thực hiện chiến lược và hạn chế rủi ro.
- Phân tích thông tin, đánh giá dự báo xu hướng phát triển các lĩnh vực hoạt động, từ đó hạn chế rủi ro đầu tư trong những năm kế tiếp, đảm bảo phát triển ổn định và bền vững.
- Tập trung hoàn thiện kế hoạch kinh doanh, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2022 tới các phòng ban trong toàn hệ thống.
- Kiểm tra việc thực hiện các quy chế quản trị, các quy định do Hội đồng quản trị ban hành và tình hình chấp hành việc tuân thủ các quy định của Nhà nước, của các cơ quan chức năng. Hội đồng quản trị đã tổ chức 3 cuộc họp Hội đồng quản trị, qua đó đã ban hành 7 nghị quyết/quyết định liên quan đến các lĩnh vực hoạt động của Công ty

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

Hội đồng quản trị đánh giá Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng chức năng,





nhiệm vụ, quyền hạn theo điều lệ Công ty; đã tổ chức thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022, các Nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị đảm bảo chấp hành đúng quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Năm 2023, Hội đồng quản trị tiếp tục chỉ đạo Ban điều hành thực hiện hoàn thành các mục tiêu chung của Công ty như sau:

- Sản lượng nước máy thương phẩm 12.906.527 m³.
- Doanh thu 117.841 triệu đồng.
- Nộp ngân sách nhà nước: 25.023 triệu đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 11.312 triệu đồng
- Tỷ lệ chia cổ tức năm 2022: Dự kiến 2,0 %/Cổ phần.
- Nâng cao chất lượng dịch vụ, giảm dần tỷ lệ thất thoát nước về dưới mức 20%.
- Đẩy mạnh việc số hóa và ứng dụng khoa học kỹ thuật vào công tác quản lý, điều hành sản xuất tại doanh nghiệp.
- Đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư, sớm đưa vào vận hành khai thác, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.
- Thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra nội bộ theo kế hoạch đã phê duyệt.
- Hoàn thành thủ tục đầu tư và thi công hoàn thành các dự án mở rộng hệ thống cấp nước.

V. Quản trị công ty.

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình hiện tại có 05 (năm) thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm và thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Bảng số 11: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị của Công ty

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Lê Anh Dũng	Chủ tịch Hội đồng quản trị	
2	Ông Nguyễn Văn Dũng	Thành viên TT HĐQT	Giám đốc
3	Ông Ngô Thành Chung	Thành viên Hội đồng quản trị	
4	Ông Lê Minh Chương	Thành viên Hội đồng quản trị	Kế toán trưởng
5	Ông Nguyễn Thế Minh	Thành viên Hội đồng quản trị	

Ông: Lê Anh Dũng

287
TY
IN
C
NH
ANG



Đã nêu trong phần lý lịch thành viên Ban điều hành

Ông: NGUYỄN VĂN DŨNG

Đã nêu trong phần lý lịch thành viên Ban điều hành

Ông: LÊ MINH CHƯƠNG

Đã nêu trong phần lý lịch thành viên Ban điều hành

Ông: NGUYỄN THẾ MINH

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 29/03/1971
- Nơi sinh: Cát Văn, Thanh Chương, Nghệ An
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 012988665 ngày cấp : 18/09/2007 nơi cấp: Ca Thành phố Hà Nội
- Quê quán: Nghệ An
- Địa chỉ thường trú: P207 A1 TT Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ
- Quá trình công tác:

Từ 13/03/2019 đến nay	:	Phó Giám đốc Công ty cổ phần Nhựa Đồng Nai
Từ tháng 6/2018 đến nay	:	Thành viên HĐQT CTCP Sản xuất Kinh doanh nước sạch số 3 Hà Nội
Từ tháng 8/2018 đến nay	:	Thành viên HĐQT CTCP Chứng khoán Stanley Brothers
Từ tháng 3/2019 đến nay	:	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần nhà máy nước Đồng Tâm
Từ tháng 4/2019 đến nay	:	Thành viên độc lập Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT CTCP Cấp nước Quảng Bình
- Số cổ phần bản thân nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
Trong đó:
 - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
 - + Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 vốn điều lệ





BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC QUẢNG BÌNH

- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Ông: NGÔ THÀNH CHUNG

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 12/10/1977
- Nơi sinh: Việt Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 012989297 ngày cấp : 22/09/2007 nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Số 10, tổ 9, Cụm 2, phường Bưởi, Quận Tây Hồ, TP Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế ứng dụng
- Quá trình công tác:

Từ tháng 6/2020 đến nay	:	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cấp nước Quảng Bình
----------------------------	---	-----------------------------------------------------

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT CTCP Cấp nước Quảng Bình
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần đầu tư hạ tầng Nước Bắc Giang. Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư ngành nước DNP. TVHĐQT Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch số 3 Hà Nội.
- Số cổ phần bản thân nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
Trong đó:
 - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
 - + Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: *Thư ký Hội đồng quản trị*
- c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Bảng số 12: Các quyết định, nghị quyết của HĐQT năm 2022

STT	Số nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
-----	--------------------------	------	----------



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC QUẢNG BÌNH

1	Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT	15/01/2022	Thông qua nội dung Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2022
2	Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT	25/03/2022	Thông qua nội dung, chương trình tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022
3	Quyết định số 01/QĐ-HĐQT	25/02/2022	QĐ bổ nhiệm Trưởng phòng kế hoạch KT
4	Quyết định số 02/QĐ-HĐQT	25/02/2022	QĐ bổ nhiệm Phó Trưởng phòng kế hoạch KT
5	Quyết định số 03/QĐ-HĐQT	25/02/2022	QĐ bổ nhiệm Phó Giám đốc chi nhánh kiểm định đồng hồ
6	Quyết định số 04/QĐ-HĐQT	25/02/2022	QĐ bổ nhiệm Phó Giám đốc chi nhánh Cấp nước Đồng Hới
7	Quyết định số 05/QĐ-HĐQT	25/02/2022	QĐ bổ nhiệm Trưởng ban chuyên trách công tác Đảng và đoàn thể

(Nguồn: Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình)

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: không

2. *Ban Kiểm soát*

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát của Công ty có 03 (ba) thành viên. Các thành viên của ban kiểm soát có nhiệm kỳ không quá 05 (năm) năm, thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Bảng số 13: Danh sách thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Trần Văn Ban	Trưởng ban kiểm soát (miễn nhiệm ngày 28/02/2022)
2	Ông Nguyễn Đức Vũ	Trưởng ban kiểm soát
3	Bà Bùi Thị Như Quỳnh	Thành viên Ban Kiểm soát

Ông: TRẦN VĂN BAN

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 14/09/1970
- Nơi sinh: Quảng Bình





- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 194137760 ngày cấp : 25/9/2013 nơi cấp : Công an Quảng Bình
- Quê quán: Quảng Bình
- Địa chỉ thường trú: Bắc Lý – Đồng Hới – Quảng Bình
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:

*Từ 12/1996 đến : Công nhân Điều Độ - Công ty Cấp thoát nước Quảng Bình
7/1999*

*Từ 7/1999 đến : Tổ trưởng tổ Điều độ Công ty Cấp thoát nước Quảng Bình
12/2005*

*Từ 12/2005 đến : Tổ trưởng tổ Điều độ Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước
7/2007 Quảng Bình*

*Từ 7/2007 đến : Phó trưởng phòng Quan hệ khách hàng – Công ty TNHH
4/2008 MTV Cấp thoát nước Quảng Bình*

*Từ 4/2008 đến : Phó Giám đốc Xí nghiệp Cấp nước Đồng Hới – Công ty
3/2015 TNHH MTV Cấp thoát nước Quảng Bình*

*Từ 4/2015 đến nay : Phó Giám đốc Xí nghiệp Cấp nước Đồng Hới – CTCP Cấp
nước Quảng Bình
Trưởng Ban kiểm soát CTCP Cấp nước Quảng Bình*

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: TV Ban kiểm soát CTCP Cấp nước Quảng Bình. Trưởng Ban chuyên trách công tác Đảng, đoàn thể.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 6.700 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,04% vốn điều lệ.
Trong đó:
 - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 6.700 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,04% vốn điều lệ.
 - + Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: cổ phần, chiếm tỷ lệ% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Ông: NGUYỄN ĐỨC VŨ

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 14/12/1973
- Nơi sinh: xã Hàm Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình

3028
CÔNG TY
HÀM
NƯỚC
QUẢNG BÌNH
T.QUẢ



- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 194004872, ngày cấp : 24/11/2014; nơi cấp: Công an Quảng Bình
- Quê quán: xã Hàm Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình
- Địa chỉ thường trú: 52 Nguyễn Đức Cảnh, TP Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
 - + Từ tháng 8/1999 : Nhân viên Phòng Quan hệ khách hàng- Công ty Cấp thoát nước Quảng Bình đến tháng 9/2000
 - + Từ tháng 9/2000 : Nhân viên Phòng Kế hoạch- vật tư, Công ty Cấp thoát nước Quảng Bình đến tháng 6/2007
 - + Từ tháng 6/2007 : Nhân viên Phòng Tài chính- Kế toán, Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình đến tháng 4/2017
 - + Từ tháng 4/2017 : Thành viên ban kiểm soát Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình. đến nay
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần bản thân nắm giữ: 3600 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,02% vốn điều lệ.
Trong đó:
 - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 3600 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,02% vốn điều lệ.
 - + Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Bà: BÙI THỊ NHƯ QUỲNH

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 23/10/1988
- Nơi sinh: Việt Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND/CCCD: 036188001483 ngày cấp: 02/02/2018 nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐK Quản lý cư trú và DLQG về dân cư
- Quê quán: Nam Định
- Địa chỉ thường trú: số 48, ngõ 87, Đức Giang, Long Biên, Hà Nội



- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính ngân hàng
- Quá trình công tác:

<i>Từ tháng 7/2015</i>	<i>Chuyên viên kiểm soát tài chính Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai</i>
<i>Từ tháng 10/2021</i>	<i>Trưởng Phòng Kiểm soát tài chính Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai</i>

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát CTCP Cấp nước Quảng Bình;
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: *Trưởng Phòng Kiểm soát tài chính Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai* .
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 vốn điều lệ.
Trong đó:
 - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % vốn điều lệ.
 - + Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2022, BKS đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị của Công ty.

BKS đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban giám đốc (BGĐ) năm 2022 cụ thể:

- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, BGĐ trong năm 2022;
- Tham gia ý kiến và đưa ra các kiến nghị với HĐQT, BGĐ về các vấn đề liên quan tới hoạt động của công ty trong năm;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022 đối với HĐQT và BGĐ;
- Thẩm tra báo cáo tài chính năm nhằm đánh giá trung thực và hợp lý các số liệu tài chính

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát:



Bảng số 14: Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát

ST T	Họ và Tên	Chức vụ	Lương, thưởng	Thù lao (HĐQT, BKS, BGĐ) (triệu đồng)	Tổng thu nhập	Ghi chú
1	Ông Lê Anh Dũng	Chủ tịch HĐQT	574.391.000		574.391.000	
2	Ông Nguyễn Văn Dũng	TV HĐQT- Giám đốc	551.668.000		551.668.000	
3	Ông Ngô Thanh Chung	TV HĐQT		14.400.000	14.400.000	
4	Ông Lê Minh Chương	TV HĐQT- Kế toán trưởng	452.557.000		452.557.000	
5	Ông Nguyễn Thế Minh	TV HĐQT		14.400.000	14.400.000	
6	Ông Lê Văn Nghĩa	Phó Giám đốc	445.080.000		445.080.000	
7	Ông Trần Văn Tiên	Phó Giám đốc	452.929.000		452.929.000	
8	Ông Trần Văn Ban	Trưởng ban KS (miễn nhiệm 28/02/2022)	299.850.000	10.000.000	309.850.000	
10	Ông Nguyễn Đức Vũ	Trưởng ban KS	281.690.000	2.000.000	283.690.000	

(Nguồn: CTCP Cấp nước Quảng Bình)

- b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không
- c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không
- d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Hoạt động quản trị Công ty đã tuân thủ đúng theo điều lệ tổ chức hoạt động Công ty và Pháp luật có liên quan; Với trách nhiệm của Công ty đại chúng quy mô lớn giao dịch cổ phiếu trên thị trường UpCom, tính minh bạch đã được nâng cao rõ rệt nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các cổ đông.

Tuy nhiên, trong giai đoạn đầu thực hiện các quy định về Luật chứng khoán đối với Công ty đại chúng quy mô lớn, HĐQT vẫn còn một số lúng túng, chưa cập nhật kịp thời một số yêu cầu về thời gian; Tính chất của thông tin cần đăng tải minh bạch.

Rà soát lại quy chế quản trị của doanh nghiệp, điều chỉnh một số nội dung cần thiết nhằm công tác quản trị doanh nghiệp đạt hiệu quả cao hơn.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:





BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC QUẢNG BÌNH

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. *Báo cáo tài chính được kiểm toán*

Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

(Chi tiết báo cáo tài chính đính kèm)

Địa chỉ công bố Báo cáo tài chính:

<http://capnuocquangbinh.vn/>

Nơi nhận:

- UBCKNN
- HNX (Báo cáo)
- Các TVHĐQT
- Trưởng Ban kiểm soát
- Trang Web của DN

CHỦ TỊCH HĐQT



LÊ ANH DŨNG

